

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI AN PHÚ SINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI AN PHÚ SINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108088440

3. Ngày thành lập: 07/12/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 39, ngõ 437 đường Ngọc Lâm, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 093 358 5665

Fax:

Email: ceoanphusinh@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng cây ăn quả	0121
2.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
3.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
4.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
5.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
6.	Chăn nuôi lợn	0145
7.	Chăn nuôi gia cầm	0146
8.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
9.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
10.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
11.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
12.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
13.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
14.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
15.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
16.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
17.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
18.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062

19.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các loại trà dược thảo; - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn; - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạt và mù tạt; - Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm.	1079
20.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
21.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
22.	Sản xuất rượu vang	1102
23.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
24.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
25.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
26.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
27.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
28.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
29.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết:- Khử độc các vùng đất và nước ngầm tại nơi bị ô nhiễm, ở vị trí hiện tại hoặc vị trí cũ, thông qua sử dụng các phương pháp cơ học, hoá học hoặc sinh học; - Khử độc các nhà máy công nghiệp hoặc các khu công nghiệp, gồm cả nhà máy và khu hạt nhân; - Khử độc và làm sạch nước bề mặt tại các nơi bị ô nhiễm do tai nạn, ví dụ như thông qua việc thu gom chất gây ô nhiễm hoặc thông qua sử dụng các chất hoá học; - Làm sạch dầu loang và các chất gây ô nhiễm khác trên đất, trong nước bề mặt, ở đại dương và biển, gồm cả vùng bờ biển; - Huỷ bỏ amiăng, sơn chì và các vật liệu độc khác; - Hoạt động kiểm soát ô nhiễm chuyên dụng khác.	3900
30.	Phá dỡ	4311
31.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
32.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
33.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
34.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

35.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: - Bán buôn mô tô, xe máy - Bán lẻ mô tô, xe máy - Đại lý mô tô, xe máy, môi giới mô tô, xe máy	4541
36.	Bán buôn gạo	4631
37.	Bán buôn thực phẩm	4632
38.	Bán buôn đồ uống	4633
39.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
40.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
41.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
42.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
43.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ. - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
44.	Bán buôn tổng hợp	4690
45.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
46.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719
47.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
48.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
49.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: bán lẻ đồ uống không chứa cồn: các loại đồ uống nhẹ, có chất ngọt, có hoặc không có ga như: cocacola, pepsi cola, nước cam, chanh, nước quả khác. Bán lẻ nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác.	4723

50.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
51.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
52.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
53.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
54.	Cho thuê xe có động cơ	7710
55.	Hoạt động bảo vệ cá nhân	8010
56.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
57.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
58.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
59.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
60.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
61.	Xây dựng nhà các loại	4100
62.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
63.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà Nước cấm)	4620
64.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dụng cụ y tế; - Bán buôn thuốc (Điều 21 Luật Dược năm 2005); - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự.	4649
65.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
66.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh.	4759
67.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
68.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
69.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ bán lẻ bình gas, hóa chất, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí) (Loại trừ đấu giá bán lẻ qua internet)	4791

70.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động ...; - Bán trực tiếp nhiên liệu (dầu đốt, gỗ nhiên liệu), giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng)	4799
71.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
72.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
73.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
74.	Bốc xếp hàng hóa	5224
75.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ - Giao nhận hàng hóa; - Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá.	5229
76.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
77.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
78.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)	5630
79.	Lập trình máy vi tính	6201
80.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
81.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính - kế toán)	6619
82.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810(Chính)
83.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản	6820
84.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
85.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
86.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp. Tư vấn thiết kế mỹ thuật các sản phẩm công nghiệp, dân dụng (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình và thiết kế phương tiện giao thông vận tải)	7110

87.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
88.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội, ngoại thất.	7410
89.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
90.	Sản xuất giày dép	1520
91.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
92.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
93.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
94.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
95.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
96.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
97.	Giáo dục mầm non	8510
98.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
99.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
100.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
101.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
102.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
103.	Xây dựng công trình công ích	4220
104.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
105.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
106.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4511
107.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
108.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dụng cụ y tế; - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh.	4772

109.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ bình gas, hóa chất, súng, đạn loại dùng đi sẵn hoặc thể thao và tiền kim khí) Chi tiết: - Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ vàng trang sức mỹ nghệ; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
110.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ đầu giá bán lẻ)	4774
111.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ	4781
112.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
113.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
114.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
115.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
116.	Chuyển phát	5320
117.	Cơ sở lưu trú khác	5590
118.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
119.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể; cung cấp suất ăn theo hợp đồng (Loại trừ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không) - Hoạt động chuyển nhượng quyền kinh doanh, ăn uống, - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ trên cơ sở nhượng quyền (trừ quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)	5629
120.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
121.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
122.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740

123.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động việc làm	7810
124.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
125.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
126.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
127.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Bán buôn, bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; - Hoạt động của các đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ, môi giới phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
128.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
129.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
130.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn cao su - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
131.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
132.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
133.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
134.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
135.	Quảng cáo	7310
136.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
137.	Đại lý du lịch	7911
138.	Điều hành tua du lịch	7912
139.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
140.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
141.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
142.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
143.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
144.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219

145.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm(gia sư); - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
146.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
147.	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác	9529
148.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
149.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: - Trồng cây ăn quả - Trồng cây lâu năm	0119
150.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
151.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
152.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
153.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
154.	Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thuỷ sản	1020
155.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
156.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
157.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
158.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
159.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
160.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1324
161.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
162.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
163.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
164.	In ấn	1811
165.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
166.	Sao chép bản ghi các loại	1820
167.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
168.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
169.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050

170.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất nhãn hiệu, băng rôn... - Sản xuất đồ tía trang trí: vải viền, quả tua, - Sản xuất nỉ, - Sản xuất màn tuyn và các màn bằng vải khác, sản xuất viền đăng ten cuộn, đăng ten mảnh, dải hoặc mẫu ten rời để trang trí, - Sản xuất tấm dệt được tẩm, được phủ hoặc tráng nhựa, - Sản xuất các loại vải được tráng hoặc xử lý khác nhau như: quần áo đi săn, vải buồm, lều bạt, vải dùng cho họa sĩ, vải thô và các loại vải hồ cứng... - Sản xuất các sản phẩm dệt khác: bắc đèn, mạng đèn măng sông, - Sản xuất vải quần áo dễ co giãn, - Sản xuất vải dùng vẽ tranh sơn dầu và vải vẽ kỹ thuật, - Sản xuất dây giày, - Sản xuất bông đánh phấn và găng tay.	1329
171.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
172.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
173.	Dịch vụ đóng gói	8292
174.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ, môi giới ô tô và xe có động cơ khác	4513
175.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
176.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo, tổ chức sự kiện: hội thảo, hội nghị, họp báo, triển lãm, hội chợ thực hiện chương trình quảng cáo, khuyến mại, khai trương, giới thiệu sản phẩm; (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ và không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HÀ HUY CƯỜNG	Thôn Nam Cương, Xã Hiền Ninh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	30,000	001076015637	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	30,000		
2	HOÀNG THỊ HUỆ	Thôn Pần Pè, Xã Hoàng Đồng, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	15,000	081048011	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	15,000		
3	LƯƠNG THẾ CƯỜNG	Thôn Cao Phương, Xã Liên Bảo, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.100.000	11.000.000.000	55,000	036079005008	
			Tổng số	1.100.000	11.000.000.000	55,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LƯƠNG THẾ CƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 03/08/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036079005008

Ngày cấp: 14/09/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Cao Phương, Xã Liên Bảo, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Cao Phương, Xã Liên Bảo, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội